

Số: 73/CV-LDP/2025

Lâm Đồng, ngày 29 tháng 08 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) thực hiện công bố thông tin Báo cáo tài chính (BCTC) 6 tháng đầu năm 2025 đã soát xét với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội:

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CP DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

- Mã chứng khoán: LDP

- Địa chỉ: 18 Ngô Quyền, Phường 6, TP Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

- Điện thoại: 02633 817937 – 824669

- Email: info@ladophar.com Website: www.ladophar.com và www.ladophar.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC 6 tháng đầu năm 2025 đã soát xét theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC gồm:



BCTC riêng;



BCTC hợp nhất

- Văn bản giải trình phải công bố thông tin cùng với BCTC theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC gồm:

+ Văn bản giải trình lợi nhuận sau thuế thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:



Có



Không

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/08/2025 tại đường dẫn www.ladophar.com

3. Báo cáo về các giao dịch có giá trị từ 35% tổng tài sản trở lên trong năm: không

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu KT


NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
PHẠM TRUNG KIÊN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC LÂM ĐỒNG
(LADOPHAR)

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	12 - 13
7. Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	14 - 40
8. Phụ lục	41 - 42

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5800000047, đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 01 năm 2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 32 ngày 28 tháng 7 năm 2025 do Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cấp.

Cổ phiếu của Công ty được đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã LDP theo Quyết định số 604/TB-SGDCKHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 29 tháng 6 năm 2010.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
- Điện thoại : +84 (0263) 381 7937

Công ty có các đơn vị trực thuộc: 3 chi nhánh ngoài tỉnh và các chi nhánh, địa điểm kinh doanh khác trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Miền Nam – Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	Tầng trệt và tầng 1, Toà nhà 76 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Xuân Hoà, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Miền Bắc – Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	Số 77 Phố Nguyễn Công Hoan, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội
Chi nhánh Miền Tây – Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	6-7 B4 Trịnh Văn Ấn, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang
Các chi nhánh, địa điểm kinh doanh khác trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất đông dược; mua bán thuốc, dược liệu, thiết bị y tế; xuất nhập khẩu thuốc và dược liệu; Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ.

Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Phạm Trung Kiên	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Ông Lê Tiến Thịnh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Ông Lê Xuân Thanh	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Hồng Giang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2024
Bà Đặng Thùy Linh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2024

Ban Kiểm soát (chấm dứt hoạt động từ ngày 24/4/2025)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Đào Thị Nga	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Ông Võ Kim Nguyên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ủy ban Kiểm toán (hoạt động từ ngày 24/4/2025)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Xuân Thanh	Chủ tịch ủy ban	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Hồng Giang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2025

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Tiến Thịnh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Ông Ngô Văn Trị	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 12 năm 2021

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023
Ông Lê Tiến Thịnh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2023

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Phạm Trung Kiên

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày 27 tháng 8 năm 2025

Số: 1.1396/25/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 27 tháng 8 năm 2025, từ trang 06 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của kết luận ngoại trừ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 Công ty có khoản nợ phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ (sau đây gọi tắt là “Công ty Bảo Thụ”) với số tiền là 32.500.000.000 VND (xem thuyết minh số V.4 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính). Đây là khoản tiền mà Công ty đã thực hiện đầu tư theo Hợp đồng ủy thác thực hiện tư vấn phát triển Dự án trung tâm thương mại Nguyễn Kim Đà Lạt và Hợp đồng cho thuê Quyền sử dụng đất tại Cụm công nghiệp Thắng Hải 1 ký kết giữa Công ty và Công ty Bảo Thụ. Tuy nhiên, đã sau hơn 02 năm kể từ khi Công ty chuyển tiền đầu tư, cả hai dự án đều không thực hiện được và Công ty Bảo Thụ vẫn chưa thanh toán lại khoản tiền trên cho Công ty. Ngày 18 tháng 02 năm 2025 và ngày 03 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân Thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm đã ban hành Bản án số 01/2025/KDTM-ST và Bản án số 02/2025/KDTM-ST buộc Công ty Bảo Thụ có trách nhiệm trả lại cho Công ty tổng số tiền là 32.500.000.000 VND. Đến ngày 11 tháng 6 năm 2025 và ngày 20 tháng 6 năm 2025 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm đã ban hành Bản án số 08/2025/KDTM-PT và Bản án số 09/2025/KDTM-PT y án sơ thẩm. Hiện Công ty đã chuyển hồ sơ sang thi hành án để thu hồi công nợ. Tuy nhiên với những tài liệu và thông tin hiện có, chúng tôi chưa đủ cơ sở để đánh giá khả năng thu hồi và các tổn thất (nếu có) của khoản công nợ này.

Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của kết luận ngoại trừ”, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Hoàng Thái Vương

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2129-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		145.751.528.950	138.992.796.875
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	16.400.777.662	11.261.424.880
1. Tiền	111		9.400.777.662	4.261.424.880
2. Các khoản tương đương tiền	112		7.000.000.000	7.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		4.451.693.626	4.692.324.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	2.451.693.626	8.132.580.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	-	(5.440.256.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	2.000.000.000	2.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		74.120.515.214	71.553.640.638
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	33.907.494.949	35.456.284.741
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	40.999.457.745	34.276.302.557
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	8.000.333.300	8.000.333.300
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	1.843.304.965	2.359.994.427
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(10.630.075.745)	(8.539.274.387)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		48.910.815.757	48.962.000.419
1. Hàng tồn kho	141	V.8	48.910.815.757	48.962.000.419
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.867.726.691	2.523.406.938
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	1.420.148.474	2.075.828.721
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	447.578.217	447.578.217
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		68.205.143.008	68.164.321.866
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		417.400.000	162.400.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	417.400.000	162.400.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		39.139.622.873	39.773.409.103
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	39.108.442.310	39.704.811.854
- Nguyên giá	222		126.579.663.122	124.320.268.122
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(87.471.220.812)	(84.615.456.268)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	31.180.563	68.597.249
- Nguyên giá	228		2.198.133.777	2.198.133.777
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.166.953.214)	(2.129.536.528)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	2.216.304.795	2.270.906.487
- Nguyên giá	231		4.170.339.679	4.170.339.679
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.954.034.884)	(1.899.433.192)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.005.092.000	2.850.681.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	2.005.092.000	2.850.681.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		17.737.893.622	17.740.035.947
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2c	18.000.000.000	18.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(262.106.378)	(259.964.053)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		6.688.829.718	5.366.889.329
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	6.688.829.718	5.366.889.329
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		213.956.671.958	207.157.118.741

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		106.882.756.159	107.872.622.506
I. Nợ ngắn hạn	310		105.103.026.159	106.102.892.506
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	22.726.898.810	31.544.895.647
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	1.845.595.400	733.950.194
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	2.448.150.656	990.363.739
4. Phải trả người lao động	314	V.18	5.078.059.632	7.536.730.224
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	8.571.288.122	7.683.875.760
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.20	134.181.825	134.181.820
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21a	2.586.401.646	1.938.596.095
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.22	61.324.860.765	55.026.209.724
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.23	387.589.303	514.089.303
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.779.730.000	1.769.730.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.21b	1.779.730.000	1.769.730.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		107.073.915.799	99.284.496.235
I. Vốn chủ sở hữu	410		107.073.915.799	99.284.496.235
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.24	133.381.670.000	127.031.670.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		133.381.670.000	127.031.670.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.24	(320.000)	(320.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.24	24.348.384.362	24.348.384.362
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.24	(50.655.818.563)	(52.095.238.127)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(52.895.238.127)	(52.095.238.127)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		2.239.419.564	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		213.956.671.958	207.157.118.741

Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng/Người lập

Lâm Đồng, ngày 27 tháng 8 năm 2025

Phạm Trung Kiên
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

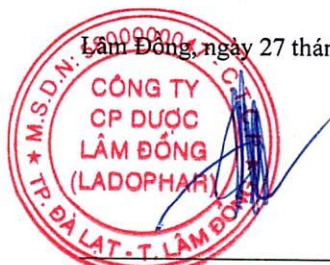
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	111.189.965.439	93.086.486.279
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	262.992.000	39.204.309
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		110.926.973.439	93.047.281.970
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	74.170.838.800	66.355.084.960
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		36.756.134.639	26.692.197.010
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	622.320.619	215.597.973
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	2.056.579.539	3.219.272.533
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.680.552.244	2.861.924.363
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	19.595.671.817	12.536.285.455
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	13.592.381.497	9.498.891.775
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.133.822.405	1.653.345.220
11. Thu nhập khác	31	VI.8	108.364.346	196.313.339
12. Chi phí khác	32	VI.9	2.767.187	23.438.843
13. Lợi nhuận khác	40		105.597.159	172.874.496
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.239.419.564	1.826.219.716
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.239.419.564	1.826.219.716
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10		
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10		

Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng/Người lập

Lâm Đồng, ngày 27 tháng 8 năm 2025

Phạm Trung Kiên
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.239.419.564	1.826.219.716
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10, V.11, V.12	2.947.782.922	3.593.995.272
- Các khoản dự phòng	03	V.2a, V.2c, V.7	2.213.902.683	2.217.307.218
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(146.219.973)	(169.702.349)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	1.680.552.244	2.861.924.363
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		8.935.437.440	10.329.744.220
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(4.912.675.934)	(1.362.800.008)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		51.184.662	(3.189.229.512)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(7.811.818.067)	(2.116.396.392)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(666.260.142)	24.314.269
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		119.671.374	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.19, VI.5	(1.030.751.565)	(1.077.324.989)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.23	(926.500.000)	(258.457.008)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(6.241.712.232)	2.349.850.580
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, V.13	(1.413.806.000)	(40.900.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	146.219.973	169.702.349
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.267.586.027)	128.802.349

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.24	6.350.000.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.22	81.081.448.680	54.903.387.142
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.22	(74.782.797.639)	(57.966.037.050)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		12.648.651.041	(3.062.649.908)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		5.139.352.782	(583.996.979)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	11.261.424.880	16.012.592.763
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	16.400.777.662	15.428.595.784

Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng/Người lập



Lâm Đồng, ngày 27 tháng 8 năm 2025

Phạm Trung Kiên
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất đông dược; mua bán thuốc, dược liệu, thiết bị y tế; xuất nhập khẩu thuốc và dược liệu; Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH MTV Nước giải khát Thảo dược Ladophar có trụ sở chính tại Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty này là 100%, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết tương đương tỷ lệ vốn góp.

Các đơn vị hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Miền Nam – Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	Tầng trệt và tầng 1, Tòa nhà 76 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Miền Bắc – Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	Số 77 Phố Nguyễn Công Hoan, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội
Chi nhánh Miền Tây – Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	6-7 B4 Trịnh Văn Ấn, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang
Các chi nhánh, địa điểm kinh doanh khác trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng cho kỳ trước so sánh được với số liệu cho kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 263 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 247 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán (chỉ có tiền gửi ngân hàng) là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Cổ tức của các năm trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Cổ tức của các năm sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ có các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Lợi nhuận của các năm sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp giá thực tế đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa, chi phí bản quyền phần mềm, chi phí thuê mặt bằng và tiền thuê đất. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Chi phí bản quyền phần mềm

Chi phí bản quyền phần mềm phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 01 năm.

Chi phí thuê mặt bằng

Chi phí thuê mặt bằng phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời gian thuê của hợp đồng.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (48 năm).

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 – 30
Máy móc và thiết bị	04 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Công ty được khấu hao như sau:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.
- Nhận chuyển nhượng hợp pháp: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Quyền sử dụng đất	42
Nhà	25

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo thời hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

14. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

Công ty theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hóa theo từng năm, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa.

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Lợi nhuận được chia

Lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ có hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ này.
- Nếu khoản hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	270.548.000	147.190.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.130.229.662	4.114.234.880
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng</i>)	7.000.000.000	7.000.000.000
Cộng	16.400.777.662	11.261.424.880

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào công ty con. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Công ty Cổ phần Tập đoàn GLC	2.451.693.626	2.733.540.000	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang	-	-	-	6.101.680.000	608.224.000	(5.440.256.000)
Công ty Cổ phần AAV Group	-	-	-	2.029.100.000	2.202.410.000	-
Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM	-	-	-	1.800.000	2.560.000	-
Cộng	2.451.693.626	2.733.540.000	-	8.132.580.000	2.813.194.000	(5.440.256.000)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	5.440.256.000	4.980.496.000
Trích lập dự phòng bổ sung	120.959.000	329.760.000
Giảm do bán chứng khoán	(5.561.215.000)	-
Số cuối kỳ	-	5.310.256.000

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản tiền gửi Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng có kỳ hạn 6 tháng.

2c. Đầu tư vào công ty con

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5801479136 ngày 19 tháng 01 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Nước giải khát Thảo dược Ladophar 1.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết kỳ kế toán Công ty đã đầu tư 18.000.000.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 47/NQ-HĐQT/2022 ngày 12 tháng 4 năm 2022. Cho tới thời điểm hiện tại, Công ty TNHH MTV Nước giải khát Thảo dược Ladophar chưa đăng ký thay đổi vốn điều lệ.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty con

Trong kỳ công ty con không có hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho khoản đầu tư góp vốn vào công ty con như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	259.964.053	257.685.815
Trích lập dự phòng bổ sung	2.142.325	2.138.859
Số cuối kỳ	262.106.378	259.824.674

Giao dịch với công ty con

Trong kỳ Công ty không phát sinh giao dịch với công ty con.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu bên liên quan	368.482.701	1.192.550.003
Công ty Cổ phần APG ECO	368.482.701	1.192.550.003
Phải thu các khách hàng khác	33.539.012.248	34.263.734.738
Công ty Cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu	2.122.722.396	4.118.257.702
Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng	1.933.203.212	3.200.199.437
Các khách hàng khác	29.483.086.640	26.945.277.599
Cộng	33.907.494.949	35.456.284.741

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước cho các bên liên quan	5.110.000.000	1.110.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán APG	1.110.000.000	1.110.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Quốc tế DK PCF	4.000.000.000	-
Trả trước cho các người bán khác	35.889.457.745	33.166.302.557
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư (trước đây là Công ty Cổ phần Louis Land)	(*)	
	32.500.000.000	32.500.000.000
Các nhà cung cấp khác	3.389.457.745	666.302.557
Cộng	40.999.457.745	34.276.302.557

(*) Khoản trả trước cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư (trước đây là Công ty Cổ phần Louis Land) bao gồm:

- Khoản ứng tiền thực hiện Hợp đồng ủy thác thực hiện tư vấn phát triển Dự án Trung tâm thương mại Nguyễn Kim Đà Lạt số 0104/2022/HĐTV/LL-LDH ngày 04 tháng 4 năm 2022 với Công ty Cổ phần Louis Land (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư). Tuy nhiên, dự án này đã không được thực hiện và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư có trách nhiệm phải hoàn trả cho Công ty số tiền 20.900.000.000 VND theo Bản án số 08/2025/KDTM-PT ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.
- Tiền đặt cọc thuê đất Cụm công nghiệp Thắng Hải 1 theo Hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất số 0504/2022/HĐTD/LL-LDP ngày 05 tháng 4 năm 2022 ký với Công ty Cổ phần Louis Land (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư). Tuy nhiên, dự án này cũng không được thực hiện và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư có trách nhiệm phải hoàn trả cho Công ty số tiền 11.600.000.000 VND theo Bản án số 09/2025/KDTM-PT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Cho Ông Lê Minh Đức vay với lãi suất 12%/năm, số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 là 8.000.333.300 VND (số đầu năm là 8.000.333.300 VND).

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, khoản phải thu về cho vay đã được lập dự phòng 70% do quá hạn 02 năm 03 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**6. Phải thu khác****6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ông Lê Minh Đức – Lãi cho vay	1.097.778.518	(768.444.963)	1.097.778.518	(548.889.259)
Các khoản đặt cọc, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	224.155.728	-	1.013.602.020	-
Tạm ứng	123.000.000	-	38.400.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	398.370.719	-	210.213.889	-
Cộng	1.843.304.965	(768.444.963)	2.359.994.427	(548.889.259)

6b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

7. Nợ quá hạn

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH In Di Co	Từ 03 năm trở lên	2.635.337.320	-	Từ 03 năm trở lên	2.635.337.320	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế PDS	Từ 03 năm trở lên	625.202.434	-	Từ 03 năm trở lên	625.202.434	-
Công ty Cổ phần VKC Holdings	Từ 03 năm trở lên	584.101.610	-	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	584.101.610	175.230.483
Công ty Cổ phần Sametel	Từ 03 năm trở lên	319.828.370	-	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	319.828.370	95.948.511
Ông Lê Minh Đức – Phải thu về cho vay	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	8.000.333.300	2.400.099.990	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	8.000.333.300	4.000.166.651
Ông Lê Minh Đức – Lãi cho vay	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	1.097.778.518	329.333.556	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	1.097.778.518	548.889.259
Các cá nhân, tổ chức khác	Từ 03 năm trở lên	96.927.739	-	Từ 03 năm trở lên	96.927.739	-
Cộng		13.359.509.291	2.729.433.546		13.359.509.291	4.820.234.904

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	8.539.274.387	6.653.866.028
Trích lập dự phòng bổ sung	2.090.801.358	1.885.408.359
Số cuối kỳ	10.630.075.745	8.539.274.387

8. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	515.644.832	-	1.264.221.513	-
Nguyên liệu, vật liệu	11.575.707.397	-	11.124.858.515	-
Công cụ, dụng cụ	194.909.011	-	254.938.287	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.508.086.459	-	1.597.176.706	-
Thành phẩm	24.243.293.834	-	21.595.267.791	-
Hàng hóa	9.599.849.682	-	12.903.016.917	-
Hàng gửi đi bán	273.324.542	-	222.520.690	-
Cộng	48.910.815.757	-	48.962.000.419	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**9. Chi phí trả trước****9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	95.514.231	163.997.455
Chi phí sửa chữa	254.369.401	127.153.201
Chi phí bản quyền phần mềm	381.000.000	1.143.000.000
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	689.264.842	641.678.065
Cộng	1.420.148.474	2.075.828.721

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	502.648.055	459.606.715
Tiền thuê đất	1.967.814.550	2.015.810.026
Chi phí thuê mặt bằng	2.002.008.556	2.050.107.418
Chi phí đầu tư ban đầu nhà máy Phú Hội	43.422.496	108.556.180
Chi phí sửa chữa	1.861.771.929	424.661.552
Các chi phí trả trước dài hạn khác	311.164.132	308.147.438
Cộng	6.688.829.718	5.366.889.329

Tiền thuê đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 1.967.814.550 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc An Giang (xem thuyết minh số V.22).

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	62.603.662.515	50.996.592.533	9.961.355.892	758.657.182	124.320.268.122
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	2.259.395.000	-	2.259.395.000
Số cuối kỳ	62.603.662.515	50.996.592.533	12.220.750.892	758.657.182	126.579.663.122
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	16.232.059.055	22.925.551.140	7.151.914.075	528.456.682	46.837.980.952
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	38.804.870.627	36.578.002.049	8.633.127.786	599.455.806	84.615.456.268
Khấu hao trong kỳ	1.225.758.655	1.369.917.925	234.613.550	25.474.414	2.855.764.544
Số cuối kỳ	40.030.629.282	37.947.919.974	8.867.741.336	624.930.220	87.471.220.812
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	23.798.791.888	14.418.590.484	1.328.228.106	159.201.376	39.704.811.854
Số cuối kỳ	22.573.033.233	13.048.672.559	3.353.009.556	133.726.962	39.108.442.310
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	153.763.777	2.044.370.000	2.198.133.777
Số cuối kỳ	153.763.777	2.044.370.000	2.198.133.777
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	153.763.777	1.595.370.000	1.749.133.777
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	153.763.777	1.975.772.751	2.129.536.528
Khấu hao trong kỳ	-	37.416.686	37.416.686
Số cuối kỳ	153.763.777	2.013.189.437	2.166.953.214
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	68.597.249	68.597.249
Số cuối kỳ	-	31.180.563	31.180.563
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

12. Bất động sản đầu tư**Bất động sản đầu tư cho thuê**

	Quyền sử dụng đất	Nhà	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	2.706.715.000	1.463.624.679	4.170.339.679
Số cuối kỳ	2.706.715.000	1.463.624.679	4.170.339.679
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê	-	338.715.502	338.715.502
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	706.216.103	1.193.217.089	1.899.433.192
Khấu hao trong kỳ	32.103.510	22.498.182	54.601.692
Số cuối kỳ	738.319.613	1.215.715.271	1.954.034.884
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	2.000.498.897	270.407.590	2.270.906.487
Số cuối kỳ	1.968.395.387	247.909.408	2.216.304.795

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện. Dựa vào tình hình cho thuê thực tế và giá trị thị trường, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại trên sổ sách tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất	2.706.715.000	738.319.613	1.968.395.387
Nhà	1.463.624.679	1.215.715.271	247.909.408
Cộng	4.170.339.679	1.954.034.884	2.216.304.795

Quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 1.968.395.387 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc An Giang (xem thuyết minh số V.22).

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí mua sắm tài sản cố định. Chi tiết như sau:

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Chi phí triển khai phần mềm	822.681.000	1.182.411.000	-	2.005.092.000
Mua xe ô tô 7 chỗ	2.028.000.000	231.395.000	(2.259.395.000)	-
Cộng	2.850.681.000	1.413.806.000	(2.259.395.000)	2.005.092.000

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho những khoản sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay ⁽ⁱ⁾	17.238.225.879	17.688.674.887
Lỗ tính thuế ⁽ⁱⁱ⁾	26.277.343.819	29.639.310.856
Cộng	43.515.569.698	47.327.985.743

(i) Chi tiết chi phí lãi vay chưa được trừ như sau:

Năm 2020	2.667.391.196
Năm 2022	7.544.242.437
Năm 2023	7.026.592.246
Cộng	17.238.225.879

Theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ, từ kỳ tính thuế năm 2019 trở đi, phần chi phí lãi vay không được trừ được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận do ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những khoản chi phí lãi vay được chuyển này.

(ii) Chi tiết lỗ tính thuế chưa sử dụng như sau:

Năm 2022	19.600.786.783
Năm 2023	6.676.557.036
Cộng	26.277.343.819

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

15. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	1.243.110.000	1.238.470.000
Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex	700.000.000	700.000.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice	162.500.000	162.500.000
Công ty Cổ phần Thương mại Quốc tế DK PCF	380.610.000	350.220.000
Công ty TNHH Lương thực Angimex	-	25.750.000
Phải trả các nhà cung cấp khác	21.483.788.810	30.306.425.647
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang tại Bình Thuận	2.704.585.117	4.191.751.422
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Nha Trang	1.297.313.027	5.568.006.897
Các nhà cung cấp khác	17.481.890.666	20.546.667.328
Cộng	22.726.898.810	31.544.895.647

Trong đó, số dư khoản phải trả cho người bán liên quan đến mua sắm tài sản cố định tại thời điểm cuối kỳ là 299.667.000 VND (số đầu năm là 299.667.000 VND).

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi nhánh Công ty TNHH Du lịch - Thương mại Hoàng Trà	1.355.468.000	-
Công ty TNHH Dược phẩm Thành Đạt	375.859.159	375.859.159
Công ty Cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu	60.196.499	287.117.999
Các khách hàng khác	54.071.742	70.973.036
Cộng	1.845.595.400	733.950.194

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	817.673.125	-	4.122.513.317	(2.636.456.312)	2.303.730.130	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	447.578.217	-	-	-	447.578.217
Thuế thu nhập cá nhân	172.690.614	-	841.245.079	(870.724.228)	143.211.465	-
Tiền thuê đất	-	-	83.046.992	(83.046.992)	-	-
Thuế nhà đất	-	-	9.373.125	(9.373.125)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	37.996.599	(36.787.538)	1.209.061	-
Cộng	990.363.739	447.578.217	5.094.175.112	(3.636.388.195)	2.448.150.656	447.578.217

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Các hàng hóa có số đăng ký thuế 05%
- Các hàng hóa, dịch vụ khác ⁽ⁱ⁾ 10%

⁽ⁱ⁾ Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 6 năm 2025, thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với một số hàng hóa, dịch vụ là 8% theo Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.239.419.564	1.826.219.716
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.572.996.481	916.108.356
- Các khoản điều chỉnh giảm	(450.449.008)	-
Thu nhập chịu thuế	3.361.967.037	2.742.328.072
Lỗi các năm trước được chuyển	(3.361.967.037)	(2.742.328.072)
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

18. Phải trả người lao động

Tiền lương phải trả cho người lao động tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 5.078.059.632 VND (số đầu năm là 7.536.730.224 VND).

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi trái phiếu	6.346.532.000	5.698.146.000
Chi phí lãi vay ngân hàng	6.910.715	5.496.036
Chi phí thù lao Hội đồng quản trị	750.495.945	630.194.612
Chi phí bán hàng	837.172.262	1.262.439.112
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	630.177.200	87.600.000
Cộng	8.571.288.122	7.683.875.760

20. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Doanh thu cho thuê mặt bằng nhận trước tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 là 134.181.825 VND (số đầu năm là 134.181.820 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

21. Phải trả khác

21a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	28.740.000	152.932.000
BHXH, BHYT, BHTN	452.330.437	-
Cổ tức phải trả	89.663.784	89.663.784
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.015.667.425	1.696.000.311
Cộng	2.586.401.646	1.938.596.095

21b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nhận ký quỹ, ký cược	556.500.000	546.500.000
Các khoản phải trả dài hạn khác	1.223.230.000	1.223.230.000
Cộng	1.779.730.000	1.769.730.000

21c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

22. Vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc An Giang ⁽ⁱ⁾	33.504.860.765	27.206.209.724
Trái phiếu thường ngắn hạn đến hạn thanh toán ⁽ⁱⁱ⁾	27.510.000.000	27.820.000.000
Vay Bà Nguyễn Thị Lan Anh với lãi suất 06%/năm, thời hạn vay 12 tháng	310.000.000	-
Cộng	61.324.860.765	55.026.209.724

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc An Giang theo hợp đồng số 01/2025/590445/HĐTD để bổ sung vốn lưu động, lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp Quyền sử dụng đất với tổng giá trị tài sản thế chấp là 66.587.361.400 VND theo biên bản định giá lại ngày 19 tháng 4 năm 2024 (xem thuyết minh số V.9b và V.12).

(ii) Ngày 14 tháng 4 năm 2022, theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 50/NQ-HĐQT/LDP-2022, Công ty công bố phát hành trái phiếu riêng lẻ, không có quyền chuyển đổi, không kèm chứng quyền và có bảo đảm bằng tài sản kỳ hạn 12 tháng, mệnh giá 100.000 VND, lãi suất 12%/năm được phát hành cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được phép mua trái phiếu theo quy định của pháp luật Việt Nam để bổ sung vốn thực hiện hợp tác đầu tư xây dựng nhà máy nước giải khát và bổ sung vốn cho các hoạt động khác. Tổng giá trị phát hành tối đa là 300.000.000.000 VND.

Đến ngày 01 tháng 7 năm 2022, theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 62/NQ-HĐQT/2022, Hội đồng quản trị đã thông qua việc đóng gói trái phiếu LDPH2223001 phát hành ngày 18 tháng 4 năm 2022, thỏa thuận với trái chủ, tiến hành tất toán toàn bộ khoản nợ trái phiếu, chủ động sử dụng các nguồn vốn để chi trả theo cam kết với nhà đầu tư.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 Công ty đã phát hành Công văn số 360/CV-LDP/2022 về việc thông báo phương án thanh toán cho nhà đầu tư. Theo Công văn này, Công ty sẽ tiến hành thủ tục mua lại trái phiếu trước hạn trong vòng 40 ngày kể từ ngày phát hành thông báo hủy phát hành trái phiếu LDPH2223001. Công ty cam kết thanh toán thực hiện các nghĩa vụ gốc, lãi đối với trái chủ đến thời điểm mua lại trái phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09/NQ-HĐQT/2023, Công ty công bố phương án thanh toán lãi trái phiếu LDPH2223001 từ thời điểm hủy kết quả phát hành đến hết ngày 18 tháng 4 năm 2023, Công ty dự kiến sẽ thỏa thuận ký kết biên bản với nhà đầu tư về việc chuyển khoản đầu tư trái phiếu thành khoản nợ phải thanh toán, Công ty sẽ thanh toán định kỳ phần gốc thành từng giai đoạn. Đến ngày 30 tháng 6 năm 2025, Công ty chỉ thỏa thuận được và thanh toán cho 04 nhà đầu tư với số tiền là 3.610.000.000 VND.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	27.206.209.724	77.230.887.896	(70.932.236.855)	33.504.860.765
Vay ngắn hạn tổ chức khác	-	3.540.560.784	(3.540.560.784)	-
Vay ngắn hạn cá nhân	-	310.000.000	-	310.000.000
Trái phiếu thường ngắn hạn đến hạn thanh toán	27.820.000.000	-	(310.000.000)	27.510.000.000
Cộng	55.026.209.724	81.081.448.680	(74.782.797.639)	61.324.860.765

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán trừ khoản trái phiếu thường ngắn hạn đến hạn thanh toán. Công ty đang thực hiện việc thỏa thuận ký kết biên bản với nhà đầu tư về việc chuyển khoản đầu tư trái phiếu thành khoản nợ phải thanh toán.

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	514.089.303	1.124.244.311
Trích lập quỹ trong kỳ	800.000.000	-
Chi quỹ trong kỳ	(926.500.000)	(258.457.008)
Số cuối kỳ	387.589.303	865.787.303

24. Vốn chủ sở hữu

24a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	127.031.670.000	(320.000)	24.348.384.362	(59.014.191.128)	92.365.543.234
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	1.826.219.716	1.826.219.716
Số dư cuối kỳ trước	127.031.670.000	(320.000)	24.348.384.362	(57.187.971.412)	94.191.762.950
Số dư đầu năm nay	127.031.670.000	(320.000)	24.348.384.362	(52.095.238.127)	99.284.496.235
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	6.350.000.000	-	-	-	6.350.000.000
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	2.239.419.564	2.239.419.564
Trích lập các quỹ	-	-	-	(800.000.000)	(800.000.000)
Số dư cuối kỳ này	133.381.670.000	(320.000)	24.348.384.362	(50.655.818.563)	107.073.915.799

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/NQ-ĐHĐCĐ/LDP/2025 ngày 24 tháng 4 năm 2025, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ như sau:

- Đối tượng chào bán: Các cá nhân và/hoặc tổ chức là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa: 13.640.000 cổ phiếu.
- Giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán tính theo mệnh giá: 136.400.000.000 VND.
- Giá chào bán dự kiến: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định giá chào bán nhưng không thấp hơn 11.000 VND/cổ phiếu.
- Thời gian dự kiến phát hành: trong năm 2025.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

24b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Louis Holding	64.807.250.000	64.807.250.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán APG	-	23.977.000.000
Ông Phạm Trung Kiên	11.737.920.000	-
Các cổ đông khác	56.836.180.000	38.247.100.000
Cộng	133.381.350.000	127.031.350.000

Trong kỳ Công ty đã chào bán 635.000 cổ phiếu phổ thông theo chương trình lựa chọn cho người lao động để bổ sung vốn kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 10 tháng 4 năm 2024. Số lượng cổ phiếu đã bán được là 635.000. Hiện nay Công ty đang thực hiện đăng ký thay đổi về việc tăng vốn điều lệ với Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng.

24c. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền 800.000.000 VND theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm số 01/NQ-ĐHĐCĐ/LDP/2025 ngày 24 tháng 4 năm 2025.

24d. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.338.167	12.703.167
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	13.338.167	12.703.167
- Cổ phiếu phổ thông	13.338.167	12.703.167
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	32	32
- Cổ phiếu phổ thông	32	32
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.338.135	12.703.135
- Cổ phiếu phổ thông	13.338.135	12.703.135
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

25. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán giữa niên độ

25a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang (Hợp đồng thuê đất của Nhà nước) theo các thời hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	1.553.217.514	1.553.217.514
Trên 01 năm đến 05 năm	6.212.870.056	6.212.870.056
Trên 05 năm	13.161.198.657	13.937.807.414
Cộng	20.927.286.227	21.703.894.984

25b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền bao gồm 39,92 USD (số đầu năm là 66,32 USD).

25c. Nợ khó đòi đã xử lý

Công ty có khoản nợ phải thu với Nhà thuốc Hoàng Kim Tuyền với số tiền 16.090.871 VND đã được xóa sổ do không có khả năng thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	38.772.151.028	36.906.507.937
Doanh thu bán thành phẩm	70.959.705.330	55.094.796.525
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.458.109.081	1.085.181.817
Cộng	111.189.965.439	93.086.486.279

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch với công ty con. Giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Lương thực Angimex	-	11.218.418
Công ty Cổ phần APG ECO	2.416.294.729	108.564.425
Công ty Cổ phần Chứng khoán APG	324.070	-
Ông Phạm Trung Kiên	15.620.868	2.770.789

2. Khoản giảm trừ doanh thu

Khoản hàng bán bị trả lại trong kỳ này là 262.992.000 VND (cùng kỳ năm trước là 39.204.309 VND).

3. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	36.660.520.930	34.509.259.371
Giá vốn của thành phẩm đã bán	37.455.716.178	31.791.223.897
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	54.601.692	54.601.692
Cộng	74.170.838.800	66.355.084.960

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	146.219.973	169.702.349
Chiết khấu thanh toán được hưởng	119.787.702	14.163.288
Lãi kinh doanh chứng khoán	356.312.944	29.130.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	2.602.336
Cộng	622.320.619	215.597.973

5. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.032.166.244	1.053.691.363
Chi phí lãi trái phiếu	648.386.000	1.808.233.000
Dự phòng tổn thất đầu tư	2.142.325	2.138.859
Chi phí tài chính khác	373.884.970	355.209.311
Cộng	2.056.579.539	3.219.272.533

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**6. Chi phí bán hàng**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	10.120.967.433	7.319.827.837
Chi phí vật liệu, bao bì	293.341.122	150.664.512
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	15.143.546	21.894.768
Chi phí khấu hao tài sản cố định	155.788.584	199.590.016
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.615.494.653	2.848.375.317
Các chi phí khác	3.394.936.479	1.995.933.005
Cộng	19.595.671.817	12.536.285.455

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.478.026.716	4.145.093.003
Chi phí vật liệu quản lý	43.028.497	21.033.737
Chi phí đồ dùng văn phòng	27.937.393	4.439.269
Chi phí khấu hao tài sản cố định	254.981.776	316.579.164
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	2.090.801.358	1.885.408.359
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.857.265.988	1.373.123.476
Các chi phí khác	2.840.339.769	1.753.214.767
Cộng	13.592.381.497	9.498.891.775

8. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền chiết khấu hàng bán, tiền thưởng	47.722.794	7.737.590
Thu nhập khác	60.641.552	188.575.749
Cộng	108.364.346	196.313.339

9. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí phạt thuế, hành chính	220.879	20.767.255
Chi phí khác	2.546.308	2.671.588
Cộng	2.767.187	23.438.843

10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	43.185.559.353	37.751.753.602
Chi phí nhân công	26.389.384.547	19.828.002.643
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.947.782.922	3.593.995.272
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.224.263.438	7.410.151.332
Chi phí khác	8.761.267.144	6.290.502.552
Cộng	93.508.257.404	74.874.405.401

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Ngoài các giao dịch về bán hàng cho thành viên quản lý chủ chốt đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty không phát sinh giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Giá hàng hóa cung cấp cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là giá thỏa thuận.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này			
	Chức danh	Năm nay	Năm trước
Ông Phạm Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT	941.969.715	180.480.745
Ông Lê Tiến Thịnh	Thành viên HĐQT	160.000.000	60.000.000
Ông Lê Xuân Thanh	Thành viên HĐQT	169.355.000	64.000.000
Bà Đặng Thùy Linh	Thành viên HĐQT	160.000.000	27.000.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Giang	Thành viên HĐQT	165.613.000	46.500.000
Các thành viên HĐQT khác đã miễn nhiệm		-	66.000.000
Bà Đào Thị Nga	Trưởng ban Kiểm soát	87.666.667	60.000.000
Ông Võ Kim Nguyên	Thành viên Ban Kiểm soát	68.833.333	30.000.000
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Thành viên Ban Kiểm soát	68.833.333	30.000.000
Ông Lê Tiến Thịnh	Tổng Giám đốc	1.109.632.306	856.237.888
Ông Ngô Văn Trị	Phó Tổng Giám đốc	490.592.000	410.592.002
Cộng		3.422.495.354	1.830.810.635

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Louis Holdings	Cổ đông sở hữu 48,59% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Chứng khoán APG	Cổ đông sở hữu 18,87% vốn điều lệ (đến ngày 03 tháng 3 năm 2025)
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice	Công ty cùng cổ đông lớn
Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An	Công ty cùng cổ đông lớn
Công ty TNHH MTV Louis Rice Kiên Giang	Công ty cùng cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Giao thông Long An	Công ty cùng cổ đông lớn

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang	Công ty có cùng thành viên chủ chốt
Công ty Cổ phần APG ECO	Công ty có cùng thành viên chủ chốt
Công ty Cổ phần Thương mại Quốc tế DK PCF	Công ty có cùng thành viên chủ chốt
Công ty TNHH Lương thực Angimex	Công ty con của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang
Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex	Công ty con của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice
Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex	Công ty con của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang

Giao dịch với các bên liên quan khác
Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Thương mại Quốc tế DK PCF		
Mua hàng	346.008.974	-
Ứng trước tiền mua hàng	4.000.000.000	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác
Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4 và V.15.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. **Thông tin về bộ phận**
Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.
- 2a. **Thông tin về lĩnh vực kinh doanh**
Công ty có các lĩnh vực kinh doanh sau:
 - Lĩnh vực kinh doanh thương mại: mua bán thuốc, dược liệu, thiết bị y tế.
 - Lĩnh vực kinh doanh sản xuất: sản xuất thuốc, dược liệu.
 - Lĩnh vực khác: dịch vụ cho thuê tài sản, hợp tác kinh doanh.Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày ở Phụ lục đính kèm.
- 2b. **Thông tin về khu vực địa lý**
Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.



Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng / Người lập



Phạm Trung Kiên
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Lâm Đồng, ngày 27 tháng 8 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh thương mại	Lĩnh vực kinh doanh sản xuất	Các lĩnh vực khác	Cộng
Kỳ này				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	38.578.822.495	70.890.041.863	1.458.109.081	110.926.973.439
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	38.578.822.495	70.890.041.863	1.458.109.081	110.926.973.439
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	1.918.301.564	33.434.325.685	1.403.507.390	36.756.134.639
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(33.188.053.314)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				3.568.081.325
Doanh thu hoạt động tài chính				622.320.619
Chi phí tài chính				(2.056.579.539)
Thu nhập khác				108.364.346
Chi phí khác				(2.767.187)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				2.239.419.564
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	-	1.413.806.000
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	-	-	3.553.507.643

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Lĩnh vực kinh doanh thương mại	Lĩnh vực kinh doanh sản xuất	Các lĩnh vực khác	Cộng
Kỳ trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	36.898.086.113	55.064.014.040	1.085.181.817	93.047.281.970
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	36.898.086.113	55.064.014.040	1.085.181.817	93.047.281.970
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	2.388.826.742	23.272.790.143	1.030.580.125	26.692.197.010
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(22.035.177.230)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				4.657.019.780
Doanh thu hoạt động tài chính				215.597.973
Chi phí tài chính				(3.219.272.533)
Thu nhập khác				196.313.339
Chi phí khác				(23.438.843)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				1.826.219.716
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	-	(40.900.000)
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	-	-	4.360.494.320


Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng / Người lập



Lâm Đồng, ngày 27 tháng 8 năm 2025

Phạm Trung Kiên
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số: ~~72~~/CV-LDP/2025
(V/v: Giải trình thay đổi của LNST và
ý kiến của Công ty kiểm toán)

Lâm Đồng, ngày 29 tháng 08 năm 2025

Kính gửi:

- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC (SSC)
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI (HNX)
- CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) giải trình nguyên nhân liên quan đến chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ: Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước như sau:

1/ Giải trình chênh lệch Lợi nhuận sau thuế:

Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính đã soát xét	Báo cáo tài chính đã soát xét	Thay đổi
	6 tháng đầu năm 2025	6 tháng đầu năm 2024	
LNST báo cáo riêng	2.239.419.564	1.826.219.716	122,63%
LNST báo cáo hợp nhất	2.239.419.564	1.826.219.716	122,63%

Nguyên nhân dẫn đến việc thay đổi trên:

+ Tổng doanh thu bán hàng hóa và dịch vụ tăng 17,88 tỷ, tương ứng tăng 19,22% so cùng kỳ, chủ yếu tăng doanh thu hàng Công ty sản xuất.

+ Các chi phí hoạt động của Công ty tăng tương ứng, chủ yếu tăng ở các chi phí phục vụ cho bán hàng như chi phí đầu tư mở mới các chi nhánh ngoài tỉnh, đầu tư cho hoạt động bán hàng, quảng bá sản phẩm...

2/ Giải trình ý kiến của kiểm toán:

Cơ sở của kết luận ngoại trừ:

Báo cáo tài chính đã soát xét 6 tháng đầu năm 2025	Báo cáo tài chính hợp nhất đã soát xét 6 tháng đầu năm 2024
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 Công ty có khoản nợ phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư (sau đây gọi tắt là Công ty Bảo Thư) với số tiền là 32.500.000.000 VND (xem thuyết minh số V.4 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ). Đây là khoản tiền mà Công ty đã thực hiện đầu tư theo Hợp đồng ủy thác thực hiện tư vấn phát triển Dự án trung tâm thương mại Nguyễn Kim Đà Lạt và Hợp đồng cho thuê Quyền sử dụng đất tại Cụm công nghiệp	Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 Tập đoàn có khoản nợ phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư (sau đây gọi tắt là Công ty Bảo Thư) với số tiền là 50.050.000.000 VND (xem thuyết minh số V.4 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ). Đây là khoản tiền mà Công ty đã thực hiện đầu tư theo Hợp đồng ủy thác thực hiện tư vấn phát triển Dự án trung tâm thương mại Nguyễn Kim Đà Lạt và Hợp đồng cho thuê Quyền sử dụng đất tại Cụm công nghiệp

Báo cáo tài chính đã soát xét 6 tháng đầu năm 2025	Báo cáo tài chính hợp nhất đã soát xét 6 tháng đầu năm 2024
Thắng Hải 1 ký kết giữa Công ty và Công ty Bảo Thư. Tuy nhiên, đã sau 2 năm kể từ khi Công ty chuyển tiền đầu tư, cả hai dự án đều không thực hiện được và Công ty Bảo Thư vẫn chưa thanh toán lại khoản tiền trên cho Công ty. Ngày 18 tháng 02 năm 2025 và ngày 03 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm đã ban hành Bản án số 01/2025/KDTM-ST và Bản án số 02/2025/KDTM-ST buộc Công ty Bảo Thư có trách nhiệm trả lại cho Công ty tổng số tiền là 32.500.000.000 VND. Và ngày 11 tháng 6 năm 2025 và ngày 20 tháng 6 năm 2025 Tòa án nhân dân Tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm đã ban hành Bản án số 08/2025/KDTM-PT và Bản án số 09/2025/KDTM-PT y án sơ thẩm. Hiện Công ty đã chuyển hồ sơ sang thi hành án để thu hồi công nợ. Tuy nhiên với những tài liệu và thông tin hiện có, chúng tôi chưa đủ cơ sở để đánh giá khả năng thu hồi và các tổn thất (nếu có) của khoản công nợ này.	Thắng Hải 1 ký kết giữa Công ty và Công ty Bảo Thư. Tuy nhiên, đã sau hơn 02 năm kể từ khi Công ty chuyển tiền đầu tư, cả hai dự án đều không thực hiện được và Công ty Bảo Thư vẫn chưa thanh toán lại khoản tiền trên cho Công ty. Ngày 18 tháng 02 năm 2025 và ngày 03 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm đã ban hành Bản án số 01/2025/KDTM-ST và Bản án số 02/2025/KDTM-ST buộc Công ty Bảo Thư có trách nhiệm trả lại cho Công ty tổng số tiền là 32.500.000.000 VND. Và ngày 11 tháng 6 năm 2025 và ngày 20 tháng 6 năm 2025 Tòa án nhân dân Tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm đã ban hành Bản án số 8/2025/KDTM-PT và Bản án số 9/2025/KDTM-PT y án sơ thẩm. Hiện Công ty đã chuyển hồ sơ sang thi hành án để thu hồi công nợ. Tuy nhiên với những tài liệu và thông tin hiện có, chúng tôi chưa đủ cơ sở để đánh giá khả năng thu hồi và các tổn thất (nếu có) của khoản công nợ này.

Giải trình của Ladophar: Công ty đang trong quá trình thực hiện các thủ tục đối với hồ sơ thi hành án nhằm nhanh chóng thu hồi khoản tiền đã đầu tư.

Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu KT

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

CÔNG TY
CP DƯỢC
LÂM ĐỒNG
(LADOPHAR)

PHẠM TRUNG KIÊN